

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN 8
HƯỚNG DẪN BÀI TẬP VỀ NHÀ
Tài liệu lớp học Zoom 8A0 – 14h30 – 17h45 – Chiều chủ nhật – 23/26 Nguyễn Hồng

Họ và tên:Ngày học:

Câu 7. Cho tứ giác ABCD có phân giác trong của \widehat{A} và phân giác trong của \widehat{D} cắt nhau tại M, tia phân giác trong của \widehat{A} và tia phân giác trong của \widehat{B} cắt nhau tại N. Tia phân giác trong của \widehat{B} và tia phân giác trong của \widehat{C} cắt nhau tại P, tia phân giác trong của \widehat{C} và tia phân giác trong của \widehat{D} cắt nhau tại Q. Biết $MP \perp NQ$. Chứng minh rằng: ABCD là hình thang cân.

HD:

+) Gọi O là giao điểm của QN và MP

Ta có: $MQ^2 = OQ^2 + OM^2$; $NP^2 = OP^2 + ON^2$

$MN^2 = OM^2 + ON^2$; $PQ^2 = OQ^2 + OP^2$

Suy ra: $MQ^2 + NP^2 = MN^2 + PQ^2 = OM^2 + ON^2 + OQ^2 + OP^2$ (1)

+) Áp dụng câu trên ta có: $\triangle MAD$ vuông tại M; $\triangle PBC$ vuông tại P. Và $MP \parallel DC$.

+) Xét $\triangle MQN$ vuông tại M ta có: $MQ^2 + MN^2 = QN^2$

Xét $\triangle PQN$ vuông tại P ta có: $PQ^2 + PN^2 = QN^2$

Suy ra: $MQ^2 + MN^2 = PQ^2 + PN^2$ (2)

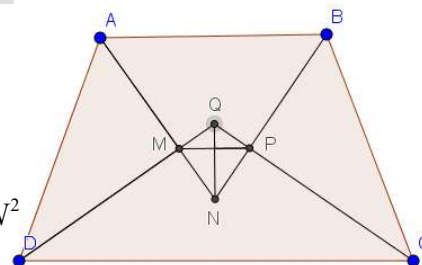
Trừ vế với vế của (1) và (2) ta được: $NP^2 - MN^2 = MN^2 - PN^2$

$\Rightarrow 2PN^2 = 2MN^2 \Rightarrow PN = MN$

Suy ra: $MQ = PQ \Rightarrow \triangle QMP$ cân tại Q (đn) $\Rightarrow \widehat{QMP} = \widehat{QPM}$

Mà: $MP \parallel DC$ nên $\widehat{QMP} = \widehat{QDC}$; $\widehat{QPM} = \widehat{QCD}$ do đó: $\widehat{QDC} = \widehat{QCD}$

Hay $\frac{1}{2}\widehat{ADC} = \frac{1}{2}\widehat{BCD}$. Suy ra: $\widehat{ADC} = \widehat{BCD}$. Vậy hình thang ABCD là hình thang cân.



ĐẠI SỐ

Câu 15. Tìm x: $8x^3 + 27 = (x-1)^3 + (x+4)^3$

HD:

$8x^3 + 27 = (x-1)^3 + (x+4)^3 \Leftrightarrow (2x)^3 + 3^3 + (1-x)^3 = (x+4)^3$

Đề ý $2x + (1-x) + 3 = (x+4)$. Vậy :

$(2x)^3 + 3^3 + (1-x)^3 = (x+4)^3 \Leftrightarrow 3[2x + (1-x)](2x+3)[3 + (1-x)] = 0$

$$\Leftrightarrow 3(x+1)(2x+3)(4-x) = 0 \Leftrightarrow \begin{cases} x = -1 \\ x = \frac{-3}{2} \\ x = 4 \end{cases}$$

Câu 16. Chứng minh rằng nếu $x + y + z = 0$ thì $2(x^5 + y^5 + z^5) = 5xyz(x^2 + y^2 + z^2)$

HD:

Ta có $(x + y + z)^3 = x^3 + y^3 + z^3 + 3(x + y)(y + z)(z + x)$. Mà $x + y + z = 0$ nên:

$$x^3 + y^3 + z^3 + 3(-z)(-x)(-y) = 0 \Leftrightarrow x^3 + y^3 + z^3 = 3xyz$$

$$\Leftrightarrow (x^3 + y^3 + z^3)(x^2 + y^2 + z^2) = 3xyz(x^2 + y^2 + z^2)$$

$$\Leftrightarrow x^5 + y^5 + z^5 + x^2y^2(x + y) + y^2z^2(y + z) + z^2x^2(z + x) = 3xyz(x^2 + y^2 + z^2)$$

$$\Leftrightarrow x^5 + y^5 + z^5 - xyz(xy + yz + zx) = 3xyz(x^2 + y^2 + z^2)$$

Mặt khác $(x + y + z)^2 = 0 \Leftrightarrow 2(xy + yz + zx) = -(x^2 + y^2 + z^2)$

$$\Leftrightarrow 2(x^5 + y^5 + z^5) + xyz(x^2 + y^2 + z^2) = 6xyz(x^2 + y^2 + z^2)$$

$$\Leftrightarrow 2(x^5 + y^5 + z^5) = 5xyz(x^2 + y^2 + z^2) \text{ (đpcm)}$$

Câu 17. Chứng minh rằng:

a) $(x + y)^3 = x(x - 3y)^2 + y(y - 3x)^2$ b) $(x + y)^3 - (x - y)^3 = 2y(y^2 + 3x^2)$

HD:

a) $(x + y)^3 = x(x - 3y)^2 + y(y - 3x)^2$

Ta có: $VT = (x + y)^3 = x^3 + 3x^2y + 3xy^2 + y^3$.

$$VP = x(x - 3y)^2 + y(y - 3x)^2$$

$$VP = x(x^2 - 6xy + 9y^2) + y(y^2 - 6xy + 9x^2)$$

$$VP = x^3 - 6x^2y + 9xy^2 + y^3 - 6xy^2 + 9yx^2 = x^3 + 3x^2y + 3xy^2 + y^3$$

Suy ra $VT = VP$. Ta có điều phải chứng minh.

b) $(x + y)^3 - (x - y)^3 = 2y(y^2 + 3x^2)$

Ta có: $VT = (x + y)^3 - (x - y)^3$

$$VT = x^3 + 3x^2y + 3xy^2 + y^3 - x^3 + 3x^2y - 3xy^2 + y^3 = 2y^3 + 6x^2y$$

Ta có: $VP = 2y(y^2 + 3x^2) = 2y^3 + 6x^2y$.

Suy ra $VT = VP$. Ta có điều phải chứng minh.